

PHƯƠNG DIỆN ĐỔI MỚI CỦA THƠ CA VIỆT NAM SAU 1975 QUA BÀI THƠ NGƯỜI DỆT TÂM GAI CỦA TÁC GIẢ VI THUY LINH

Innovative aspects of vietnamese poetry after 1975 poem the thorn weaver by author Vi Thuy Linh

Nguyễn Minh Ca¹

¹Giảng viên Khoa XHNV & Truyền thông, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
nguyenminhca@gmail.com

Tóm tắt — Với các phương pháp lịch sử, phân tích tổng hợp và các thao tác chứng minh, phân tích, bình luận,... bài viết làm rõ những phương diện đổi mới của thơ ca Việt Nam sau 1975 qua bài thơ Người dệt tâm gai của nhà thơ Vi Thùy Linh. Đồng thời, thông qua bài viết thấy được cá tính, phong cách của nhà thơ trong diễn trình hiện đại hóa thơ ca Việt Nam và ghi nhận những đóng góp của nhà thơ trong dòng văn học đương đại Việt Nam.

Abstract — With historical methods, general analysis and operations of proof, analysis, commentary, etc., the article clarifies the innovative aspects of Vietnamese poetry after 1975 through the poem *Người dệt tâm gai* by Vi Thuy Linh. At the same time, through the article, we can see the poet's personality and style in the process of modernizing Vietnamese poetry and recognized the poet's contributions to contemporary Vietnamese literature.

Từ khóa — Thơ ca hiện đại sau 1975, Vi Thùy Linh, người dệt tâm gai, modern poetry after 1975, Vi Thuy Linh.

1. Giới thiệu

Vi Thùy Linh (04/04/1980) là nhà văn trẻ, phong cách thơ cá tính và có nhiều năng lượng trong sáng tác thơ hiện đại. Tuy là nhà thơ trẻ nhưng Vi Thùy Linh nhanh chóng trở thành một “hiện tượng” văn học Việt Nam đương đại bởi cách thể hiện trong thơ độc đáo, và phong cách cá tính. Vi Thùy Linh là nhà thơ Việt Nam đầu tiên được mời thực hiện một đêm thơ riêng tại Paris mang tên “Tình tự Hà Nội”, cô cũng là nhà thơ đầu tiên thực hiện tour diễn Pháp – châu Âu. Tác giả viết cả hai thể loại thơ và văn xuôi nhưng thành công nhất ở thể loại thơ. Là một nhà thơ hiện đại, Vi Thùy Linh đem đến cho thơ ca hiện đại một khuynh hướng mới về tư duy nghệ thuật và cách thể hiện độc đáo ở ngôn từ, tư tưởng “lạ”, say mê ủng hộ cái tôi cá nhân, phóng khoáng tự do trong tình yêu,... Đặc biệt, là nhà thơ trẻ, nhiều năng lượng này dám đi tiên phong và chấp nhận những rủi ro về việc cách tân thơ sau 1975.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm và đặc điểm hiện đại hóa trong thơ sau 1975

Khái niệm hiện đại hay Chủ nghĩa hiện đại được định nghĩa trong Từ điển thuật ngữ văn học như sau: chủ nghĩa hiện đại là “thuật ngữ dùng để chỉ chung các trường phái văn nghệ phương Tây hiện đại như chủ nghĩa vị lai, chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa siêu thực, chủ nghĩa hiện sinh, tiểu thuyết dòng ý thức, tiểu thuyết mới,...” (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, 2000, tr. Trào lưu này xuất hiện phương Tây thế kỷ XX, phản ánh sự khủng hoảng của thế giới tư bản và ý thức hệ do nó tạo ra. Thuật ngữ này do các nhà khoa học xã hội Nga đề xuất và nhằm “mô tả và nhận định một loạt hiện tượng văn học và nghệ thuật nảy sinh ở châu Âu và các nước phương Tây suốt thế kỷ XX.” (Đỗ Đức Hiểu (chủ biên), 2004, tr.276)

Như vậy, có thể hiểu nội hàm của hiện đại hóa trong văn học là quá trình làm cho văn học thoát ra khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại và đổi mới theo hình thức của văn học phương Tây (hiểu với phạm vi hẹp hơn của Chủ nghĩa hiện đại), có thể hội nhập với nền văn học hiện đại trên thế giới. Từ khái niệm trên, ta thấy hiện đại hóa như là phát triển các phẩm chất của tính hiện đại. Phẩm chất ở đây đặt trong phạm vi văn học. Đặc điểm của hiện

đại hóa trong văn học có thể được lý giải: Đó là sự phát triển là già từ quan niệm văn học trung đại, phát triển ý thức cá nhân, tinh thần tự do sáng tạo, ý thức lí tính, ý thức về dân chủ văn minh, sự giao lưu thế giới, văn học tự chủ, coi trọng giá trị thẩm mỹ.

2.2. Những phương diện đổi mới của thơ ca Việt Nam sau 1975 qua bài thơ *Người dật tâm gai của Vi Thùy Linh*

Bối cảnh xã hội Việt Nam sau 1975 có nhiều thay đổi, giai đoạn đầu thống nhất đất nước dòng văn học Việt Nam giai đoạn này chủ yếu là tổng kết lại chiến tranh, cảm hứng sử thi vẫn còn tồn tại song hành với những đổi mới văn học hiện đại trên nhiều phương diện. Tính từ thời điểm 1986, khi đất nước đổi mới toàn diện trên nhiều lĩnh vực, trong đó văn học đã hình thành một giai đoạn văn học “cởi mở”, “tiệm cận” với thế giới.

Một thể hệ thơ trẻ xuất hiện từ sau năm 1975, nhất là từ đầu những năm 90, đã đem đến nhiều tiếng nói mới, cách nhìn mới, cảm xúc mới trong thơ. Ít bị ràng buộc với truyền thống, họ mạnh dạn và tự do hơn trong sự tìm tòi, thể nghiệm với nhu cầu bộc lộ hết mình con người cá nhân. Họ táo bạo và bản lĩnh, thậm chí liều lĩnh. Đã có nhiều tên tuổi gây được sự chú ý: Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Quốc Chánh, Đồng Đức Bốn, Nguyễn Hữu Hồng Minh, và các nhà thơ nữ Phan Huyền Thư, Vi Thùy Linh, Ly Hoàng Ly... Hơn lúc nào hết, đổi mới đặt ra như một nhu cầu sống còn của thơ ca và của chính những người sáng tác. Họ đã chán ngấy sự cũ kỹ, nhàm chán. Vi Thùy Linh là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thơ ca hiện đại và đương đại Việt Nam, quyết tránh xa những “*mô phạm, sáo mòn, ngụy tạo và hèn nhát*”.

2.2.1. Đa dạng về thể loại:

Trong giai đoạn 1955 - 1975, nền văn học cách mạng Việt Nam khá thuần nhất về đề tài, cảm hứng, giọng điệu. Nhất là trong giai đoạn chống Mỹ (1965 - 1975), thể tài anh hùng ca giữ vai trò chủ đạo, lấn át tất cả các thể tài khác. Tuy nhiên, sau năm 1975, trên thi đàn Việt Nam không còn hiện tượng độc tôn, độc diễn. Nhiều khuynh hướng thể tài, cảm hứng, giọng điệu cùng song song tồn tại.

Tuy giai đoạn đầu Khuynh hướng sử thi vẫn tiếp tục phát triển theo quán tính. Nhưng thay vì cổ vũ chiến đấu, thơ ca chuyển sang tổng kết chiến tranh, ca ngợi quá khứ hào hùng, khẳng định thành quả cách mạng.

Dần về sau, thơ ca đi sâu vào đời tư cá nhân hơn. Bài thơ *Người dật tâm gai* của Vi Thùy Linh thể hiện rõ yếu tố cái bản ngã trong thơ ca hiện đại sau 1975. Bài thơ không chỉ là tình cảm mãnh liệt trong tình yêu mà còn phá vỡ những ràng buộc của những khuôn khổ ý thức hệ xã hội trước kia (phong kiến) trong thơ ca trung đại. Riêng thơ rất đa dạng về thể loại, đặc biệt là thể loại tự do thể hiện trong hình thức biểu hiện và ý tưởng của tác giả. Bài thơ *Người dật tâm gai* là một điển hình: *Người yêu!/Chúng mình ở hai miền/Ngày nào em cũng khóc.../Anh yêu của em/Em yêu Anh cuồng điên/Yêu đến tan cả em/Ao tung ký ức, ...*

2.2.2. Chuyển dần từ cảm hứng sử thi sang cảm hứng thế sự:

Trong thời gian mười năm sau chiến tranh, cảm hứng thế sự đời tư vẫn chưa có chỗ đứng trong nền văn học Việt Nam. Nó chỉ được xuất hiện như một gam màu phụ trong bức tranh sử thi cách mạng. Chẳng hạn, trong trường ca *Đường tới thành phố*, Hữu Thỉnh đã tái hiện bức tranh hoành tráng của những binh đoàn làm nên chiến thắng vĩ đại. Tuy nhiên, tác giả cũng lồng ghép vào bức tranh sử thi ấy hình ảnh người phụ nữ nhỏ nhoi ở hậu phương không thấy chồng trở về.

Càng về sau, cảm hứng thế sự được các nhà thơ tập trung phản ánh rõ nét hơn. Đến giai đoạn xuất hiện các sáng tác của các tác giả như: Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Quốc Chánh, Đồng Đức Bốn, Nguyễn Hữu Hồng Minh,... và các nhà thơ nữ Phan Huyền Thư, Vi Thùy Linh, Ly Hoàng Ly... thì cảm hứng thế sự và cá nhân hóa được nhìn nhận rõ nét hơn.

Các nhà văn, nhà thơ giai đoạn này dám sống, dám đương đầu với thử thách, dám là chính mình trong cuộc kiếm tìm những giá trị nghệ thuật. Dục tính là vấn đề đã được đưa vào thơ ca phương Tây từ rất lâu, nhưng khi thơ Việt bắt đầu nói đến, độc giả không ít kinh ngạc, cho là mất thuần phong mỹ tục. “Vi Thùy Linh là nhà thơ nữ tiêu biểu khi đưa vấn

đề này vào thơ. Vì Thùy Linh gây sốc với độc giả khi cô bước lên thi đàn thơ không phải với vẻ ngoài đoan trang, kín đáo như bao cô gái Việt Nam truyền thống, xưa nay vẫn vậy” (Phạm Ngọc Hiền, 2016). Cô sẵn sàng phơi trần những khát khao đam mê, ngang nhiên phơi trải lòng mình: *Em yêu anh cuồng điên/Yêu đến tan cả em Áo tung ký ức Hay: Cài then tiếng khóc của em bằng đôi môi Anh/Đưa em vào giấc ngủ nồng nàn, quên đi những đêm chập chờn, trăn nhằng/Ngày nói ngày bằng hy vọng/Em là người dột tâm gai...*

Nhà thơ là một trong số ít người dám nói lên sự khát khao yêu thương, “khát chồng” đến mãnh liệt và chính yếu tố này làm cho nhà thơ khác biệt về phong cách, tư tưởng với các nhà thơ đương thời. Tác giả khẳng định: *“Tôi không viết về tình dục mà là viết về tình yêu... Tôi làm thơ hiện đại nhưng không phủ nhận truyền thống! Trong thơ và trong đời, tôi muốn là một cô gái Việt Nam mới, mang sức sống của thế hệ mới, với sinh khí mới”*. Khát vọng của cái tôi nhục cảm được thể hiện ráo riết và thôi thúc. *Vào sau cửa buồng vẫn vũ mười lăm phút/ Ra đường đoan trang chớp mắt thướt tha...*

Có thể nói, ở Việt Nam không nhiều nhà thơ dám biểu lộ tình cảm thiết tha, mãnh liệt của người phụ nữ mạnh mẽ như nhân vật trữ tình trong tác phẩm *Người dột tâm gai* như Vi Thùy Linh (ngoại trừ Hồ Xuân Hương của văn học trung đại Việt Nam). Bài thơ là tiếng nói rất cá nhân và đời thường của người con gái đang yêu, đang khao khát tình yêu và đó là đòi hỏi rất tự nhiên, chính đáng của con người: *Em nghe thấy nhịp cách êm ái ân/Gió làn gió thổi sương thao thác/Đêm run theo tiếng nấc/Về đi Anh!*

2.2.3. Thơ thiên về bộc lộ cảm xúc đời tư của cái tôi cá nhân:

Sau năm 1975, đất nước được hòa bình, thơ Việt Nam đã quay trở lại cảm hứng đời tư đã có từ trước đó nhưng dĩ nhiên, có sự cách tân đổi mới trên nhiều phương diện. Thời chiến tranh, thơ Việt Nam phổ biến cái tôi - công dân mang những phẩm chất chung của cộng đồng. Trong môi trường sử thi, con người cá nhân không có dịp bộc lộ.

Chủ thể trữ tình thường tách mình ra khỏi cộng đồng. Nó thường mang cảm giác cô đơn, sầu bi, không thể tâm sự cùng ai những nỗi cảm thương của mình. Nó là một con người cá tính, không chịu sự ràng buộc của xã hội, gia đình, thậm chí cả tình yêu đôi lứa. Tình yêu trong bài thơ *Người dột tâm gai* được mô tả như một trạng thái cuồng điên, mạnh mẽ và quấy rầy nhưng cũng mang theo những nỗi đau và chờ đợi. Sự kiên nhẫn và sự hy sinh của người yêu được thể hiện thông qua hình ảnh “người dột tâm gai”, mô tả việc chịu đựng những khó khăn và đau đớn. Một câu chuyện tình của một người phụ nữ rất riêng tư, đời thường.

Nhà thơ đã làm được việc mà ít nhà thơ nào làm được, đó là đại diện phụ nữ nói lên những cung bậc cảm xúc rất đời thường của mình đã bị giấu kín vì tương tượng thời đại trong một thời gian dài. Nỗi nhớ mong chờ đợi, nỗi khát khao của nhân vật trữ tình được thể hiện qua các câu thơ sau:

Dột tâm gai đến bao giờ?/Mỗi ngày dài hơn một mùa/Dột tâm gai đến bao giờ?/Về đi Anh!/ Cài then những ngón tay trầy xước của em bằng Anh!/ Về đi Anh!/ Cài then em/ Bằng Anh!

Cái tôi cá nhân thật ra đã xuất hiện trong thơ mới. Tuy nhiên đến giai đoạn văn học hiện đại dần trở nên cụ thể hơn, đặc biệt là sau 1986 khi đất nước chuyển mình đi chấp nhận nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Giai đoạn từ 1986 trở về sau chúng ta không chỉ giao lưu, hợp tác kinh tế giới thể mà còn giao lưu trên nhiều phương diện khác, trong đó có văn hóa, văn học. Tư tưởng thời đại cũng dần “mở thoáng” hơn, cá nhân được đề cao trong phản ánh văn học và Vi Thùy Linh với bài thơ *Người dột tâm gai* là một điển hình.

2.2.4. Quan niệm thơ là trò chơi chữ nghĩa:

Trong văn học Việt Nam đương đại, quan niệm về hình thức thơ rất đa dạng. Nhiều người xem thơ là sân chơi chữ nghĩa. Giá trị của bài thơ nằm ở sự mới lạ về hình thức nghệ thuật. Những người đi đầu là những nhà thơ lão thành như Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Dương Tường,... Thế hệ các nhà thơ hiện đại

không còn coi trọng vấn đề văn học phản ánh hiện thực, không quan tâm nhiều tới nghĩa đen, nghĩa thực của câu chữ. Giá trị của từ không phải là nghĩa thực của nó mà sự gợi tưởng của nó, tức là bóng chữ. Nhiều nhà thơ không bằng lòng với những con chữ có sẵn từ xưa nay. Họ sáng tạo ra những con chữ mới, thậm chí mặc cho nó vô nghĩa.

Với Vi Thùy Linh, một nhà thơ hiện đại táo bạo điển hình thì yêu phải được bày tỏ lòng mình: *Em yêu Anh cuồng điên/Yêu đến tan cả em* Hay: *Cài then tiếng khóc của em bằng đôi môi/Anh*. Bài thơ này đã được nhạc sĩ Ngọc Đại phổ nhạc thành bài hát *Dệt tâm gai* và đã trở thành một hiện tượng âm nhạc trong dòng âm nhạc Việt Nam như Vi Thùy Linh đã từng là một hiện tượng trong thơ ca đương đại. Vi Thùy Linh trong *Biển bốc cháy* rất mạnh mẽ và có những ham muốn đòi thường: *Biển bốc cháy/Những núi vù ườn lên nóng bỏng/Những núi vù non tơ sáng rực/Định hướng lại mọi luồng hải đăng*.

Nói về hiện đại hóa trong thơ ca sau 1975, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Điệp (2016) cho rằng: “*Sau ba mươi năm chuyển mình đầu thế kỷ XX, thơ ca Việt Nam đã bước vào quỹ đạo hiện đại. Nhưng nhìn rộng hơn, suốt thế kỷ XX thơ Việt vẫn tiếp tục quá trình hiện đại hóa để bắt kịp động hướng mới của thi ca nhân loại. Đó là quá trình khởi từ truyền thống đến hiện đại, từ khu vực ra thế giới, từ thế giới đơn tuyến đến thế giới đa tuyến, đa kênh...*” (tr.65)

Việc tạo ra một lớp ngôn từ mới thậm chí một từ “lạ” được sử dụng trong thơ cũng thể hiện quá trình lao động rất vất vả của các nhà thơ, nhà văn. Hơn ai hết các nhà thơ là những người luôn có ý thức sáng tạo trong việc sử dụng ngôn từ, hình ảnh trong thơ.

Với Vi Thùy Linh tình yêu phải vừa chân thành vừa phải mãnh liệt, dám nói ra những điều mình nghĩ. Đến với nữ thi sĩ này yêu phải “*cuồng điên*”, yêu đến tan chảy “*tan cả em*”: *Em yêu Anh cuồng điên/ Yêu đến tan cả em. Cài then tiếng khóc của em bằng đôi môi/Anh*. Hình ảnh “*cài then tiếng khóc*” là một cách sử dụng ngôn từ lạ chưa từng được ghi nhận trong thơ ca Việt Nam. Hơn nữa cây then tiếng khóc không phải bằng vật dụng thường thấy mà

bằng “*đôi môi/Anh*” – hình ảnh liên tưởng cao vừa độc lạ vừa thi vị.

Những người khó tính có thể nói thơ Vi Thùy Linh có tính hình tượng đậm chất “*dâm*” nhưng nhìn nhận khách quan đó mới là cảm xúc thật trong tình yêu của con người. Tác giả dám đương đầu với những quan niệm truyền thống đưa cảm xúc thực của con người, đặc biệt là người phụ nữ lên trang thơ của mình và như vậy mới đúng phong cách của Vi Thùy Linh.

3. Kết luận

Có thể nói, Vi Thùy Linh và các nhà thơ hiện đại đã làm nên một thời đại mới - thời đại văn học đương đại, có những đổi mới, cách tân trong cách thể hiện từ đề tài, chủ đề, nội dung tư tưởng cho đến sự sáng tạo trong cách sử dụng ngôn ngữ thơ. Nhiều nhà thơ đã trải qua những biến động của lịch sử nước nhà từ thời còn trong chiến tranh; nhiều nhà thơ trẻ xuất hiện với tinh thần học tập, đổi mới, sáng tạo,... Tất cả đã tạo nên một diện mạo thơ sau 1975 khác lạ, cuốn hút, đầy thú vị bởi đa âm, đa sắc.

Giai đoạn văn học Việt Nam sau 1975 nói chung và thơ ca hiện đại nói riêng đã có bước chuyển mình phù hợp với xu hướng của thơ ca thế giới và ít nhiều cũng có những đặc điểm riêng đáng được ghi nhận.

Xin kết vấn đề bằng câu khẳng định của nhà thơ Vi Thùy Linh: “*Tôi là một nhà thơ số lẻ. Tôi không cần dàn đồng ca. Tôi sẵn sàng là một chiến binh có thể bị tử nạn để tạo nên làn sóng mới trong thi ca*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Thu Thủy (2011). *Thơ trữ tình Việt Nam từ giữa thập kỷ 80 đến nay, những đổi mới cơ bản*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [2] Đỗ Đức Hiểu và cộng sự (2004). *Từ điển Văn học (bộ mới)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- [3] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi (2000). *Từ điển thuật ngữ Văn học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Đăng Điệp (2016). Hành trình hiện đại hóa thơ ca Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học*, số 10, tr. 65.
- [5] Mã Giang Lân (2001). *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.

- [6] Phan Cự Đệ (chủ biên) (2004). Văn học Việt Nam thế kỷ XX. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- [7] Phạm Ngọc Hiền (2016). :“Mấy đặc điểm của thơ Việt Nam sau 1975”; truy cập ngày 28/12/2023.
<https://baovannghe.com.vn/may-dac-diem-cua-tho-viet-nam-sau-1975-175.html>
- [8] Vi Thùy Linh (2007). *Khát*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Phụ nữ.

Ngày gửi: 02/1/2024

Ngày phản biện: 08/1/2024

Ngày duyệt đăng: 15/5/2024